

Số: /QĐ-SYT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc cấp chứng chỉ hành nghề Dược đợt 25 năm 2024**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 Quốc hội khoá XIII;  
Căn cứ Nghị định số 54/2017/NĐ-CP ngày 08/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật dược;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế

Căn cứ Quyết định 10/2024/QĐ-UBND ngày 01/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Ý kiến Hội đồng tư vấn xét cấp chứng chỉ hành nghề dược;  
Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý hành nghề Y dược tư nhân

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp 14 Chứng chỉ hành nghề dược cho các cá nhân (Có danh sách kèm theo).

**Điều 2.** Các ông (bà) có tên tại Điều 1 được sử dụng chứng chỉ hành nghề Dược để hành nghề theo đúng quy định của pháp luật

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh văn phòng, Trưởng phòng QLHNYDTN, Trưởng phòng Nghiệp vụ Dược và các ông bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- PGĐ Sở phụ trách (để báo cáo);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Văn Phòng Sở (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHNYDTN (Nguyệt).

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Vũ Cao Cường**

**DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DƯỢC**  
Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SYT ngày / /2024

STT	Họ và tên	Năm sinh	Số CMND	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú		Văn bằng chuyên môn	Số CCHN
1	An Phương Hà	12/06/1992.	030192000499	Số 4 ngõ 142 Nguyễn Ngọc Nại, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân	thành phố Hà Nội	Dược sỹ đại học	12253/CCHND-SYT-HNO
2	Đỗ Thị Hồng Lâm	03/12/1995.	014195000056	P309, CT7A, tổ 2, khu đô thị Đặng Xá, Đặng Xá, huyện Gia Lâm	thành phố Hà Nội	Dược sỹ đại học	12254/CCHND-SYT-HNO
3	Nguyễn Thị Hồng Cúc	18/08/1996.	027196010282	Giao Tác, xã Liên Hà, huyện Đông Anh	thành phố Hà Nội	Dược sỹ đại học	12255/CCHND-SYT-HNO
4	Trần Thị Thu Hoàn	14/10/2000.	035300000041	Tổ dân phố số 3 Miêu Nha, phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm	thành phố Hà Nội	Cao đẳng ngành dược	12256/CCHND-SYT-HNO
5	Vũ Thị Kiều Linh	17/08/1995.	001195035839	Thôn Đoài, thị trấn Tây Đằng, huyện Ba Vì	thành phố Hà Nội	Dược sỹ trung cấp	12257/CCHND-SYT-HNO
6	Trương Hồng Yến	23/07/1994.	001194027309	112 ngõ Thổ Quan, phường Thổ Quan, quận Đống Đa	thành phố Hà Nội	Dược sỹ đại học	12258/CCHND-SYT-HNO
7	Đỗ Thị Thu Huyền	05/05/1983.	001183015050	Khu 8, Bằng Lũng, Tiên Phong, huyện Ba Vì	thành phố Hà Nội	Dược sỹ đại học	12259/CCHND-SYT-HNO
8	Nguyễn Thị Thúy	23/10/1986.	001186021305	Đội 6, xã Tự Nhiên, huyện Thường Tín	thành phố Hà Nội	Cao đẳng ngành dược	12260/CCHND-SYT-HNO

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Năm sinh</b>	<b>Số CMND</b>	<b>Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú</b>		<b>Văn bằng chuyên môn</b>	<b>Số CCHN</b>
9	Trần Thùy Linh	01/12/1995.	026195003584	Số nhà 34 ngõ 58 Trần Bình, tổ 23, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy	thành phố Hà Nội	Dược sỹ đại học	12261/CCHND-SYT-HNO
10	Phùng Thị Quỳnh Lan	09/01/1989.	001189033400	Thôn Phú Vinh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức	thành phố Hà Nội	Dược sỹ đại học	12262/CCHND-SYT-HNO
11	Nguyễn Thị Ngọc	16/10/1992.	38192044278	B1711 CC 423 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội		Dược sỹ Đại học	3688/CCHND-SYT-HNO
12	Ngô Thị Kim Ngân	06/01/1983.	025183018955	Tổ 6, phường Thượng Thanh, quận Long Biên	thành phố Hà Nội	Dược sỹ đại học	12201/CCHND-SYT-HNO
13	Nguyễn Thị Phương	26/11/1989.	001189049318	Xóm 2, Thụy Khuê, xã Sài Sơn, huyện Quốc Oai	thành phố Hà Nội	Dược sỹ đại học	12203/CCHND-SYT-HNO
14	Đặng Hồng Trung	26/08/1993.	001093005166	PT810- Tòa Tulip, khu trung tâm thương mại, nhà ở cao tầng Hanovid, 430 Cầu Am, Vạn Phúc, quận Hà Đông	thành phố Hà Nội	Dược sỹ trung cấp	12224/CCHND-SYT-HNO